

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 304/2025/HS-PT
Ngày: 29-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2025/TLPT- HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo [Thào A G](#); do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 563/2024/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo: Thào A G, ngày 13/3/2006 tại tỉnh Đắk Nông; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Thào Đức P và bà Giàng Thị C; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo xin xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Hoàng Văn Q – Luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H; Địa chỉ: D N, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thào A G: ông Thào Đức P, sinh năm 1981 (cha ruột) và bà Giàng Thị C, sinh năm 1979 (mẹ ruột). Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo, bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không tiến hành triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/07/2023, Mã Văn C1 (sinh ngày 11/6/2009), Triệu Kim T (sinh ngày 21/4/2008) và Thào Văn D (sinh ngày 09/6/2005) cùng khoảng 06 người bạn (chưa rõ lai lịch) cùng đi ăn, uống tại đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 19 giờ 05 phút cùng ngày thì Triệu Kim T rủ Mã Văn C1 đi qua đường số I, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để đánh bi-a.

Trên đường đi qua Công viên G (đường C, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) để ra đường số E, phường B, quận B thì Mã Văn C1 nhìn thấy Sùng Minh S (sinh ngày 20/7/2007) đang đi bộ cùng YYu Niê, YToNi Niê, YBút Niê, HTâng Niê, HJurin Niê và HThấm Niê theo hướng ngược lại; do trước đó giữa C1 và S có xảy ra mâu thuẫn về việc S nhắn tin cho bạn gái của C1 và C1 nhắn tin chửi S nên khi nhóm của S đi ngang qua thì C1 nói cho T biết trong nhóm thanh niên đó có một người dân tộc “Ê Đê” là người C1 ghét và rủ T đánh S thì T đồng ý. Sau đó, C1 đi đến nhà bạn tên Giàng A M (sinh ngày 15/10/2008) rủ M đi cùng C1 và T đến Công viên G đánh nhóm của S thì M đồng ý. Trên đường đi, T gọi điện nói Thào Văn D đi lại công viên G để hỗ trợ cho T và C1, D đồng ý và rủ Thào A G (sinh ngày 13/3/2006) cùng đi đến Công viên G.

Khi C1, T và M đi đến Công viên G thì thấy nhóm của S đang đứng trong Công viên gần khu vực trò chơi thiếu nhi (cách nhóm của C1 khoảng 10 mét), C1 chỉ cho cả nhóm biết người thanh niên tóc hai mái, đuôi tóc dài qua gáy, mặc áo thun màu xanh là S mà C1 ghét đồng thời hô “đánh thôi”; C1 và T chạy đến dùng tay đánh S, C1 dùng tay trái nắm cổ áo phía trước của S và dùng tay phải đâm liên tiếp khoảng 03 cái vào mặt S, còn T đứng phía sau dùng tay trái nắm lấy cổ áo đâm 02 cái trúng vào phía sau gáy của S. Lúc này, S lấy trong túi quần phía trước, bên phải 01 con dao màu đen (dài khoảng 24 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 11cm, cán dao bằng kim loại, màu đen dài khoảng 13cm) mũi nhọn cầm trên tay đâm 01 nhát vào mông trái và 01 nhát vào ngực trái của C1; khi C1 buông tay ra thì S quay người qua cầm con dao tiếp tục đâm 01 nhát vào bắp tay trái và chém 01 nhát vào cánh tay trái của T làm con dao cắm vào cánh tay. Cùng lúc này, Thào A G và Thào Văn D đi đến nhìn thấy C1 và T đang đánh nhau với nhóm thanh niên nên D, A G và A M chạy đến rượt đuổi đánh YYu Niê, YToNi Niê và YBút Niê. D cầm nón bảo hiểm đánh 01 cái vào đầu của YYu Niê, A G dùng tay đánh 01 cái trúng vào người YYu Niê, A M dùng tay đánh YBút Niê và YToNi Niê; khi bị đánh YYu Niê, YToNi Niê và YBút Niê không chống trả mà bỏ chạy. Riêng HTâng Niê, HJurin Niê và HThấm Niê không bị đánh.

Sau khi bị đâm, C1 và T bỏ chạy đến sân bóng chuyền trong Công viên G thì C1 té ngã và tử vong, còn T được A G đưa vào Bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản Kết luận Giám định Pháp y về tử thi số 7295-23/KL-KTHS ngày 04/8/2023, Phòng K Công an Thành phố H xác định: *Nguyên nhân chết của Mã Văn C1 là do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng tim.*

Tại Bản Kết luận Giám định tỷ lệ thương tật số 723/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 11/10/2023, Trung tâm Pháp y Thành phố H, kết luận: *Tỷ lệ thương tật của Triệu Kim T là 13 %.*

Ngày 17/10/2023 Ủy ban nhân dân phường S, quận T có Công văn xác định: Địa điểm Công viên G (đường C, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) là khu vực Công viên để người dân vui chơi, giải trí, tập thể dục; tuy nhiên, vừa qua xảy ra tình trạng các đối tượng do mâu thuẫn giữa các bên nên trên đường đi qua khu vực Công viên đã gặp nhau, dẫn đến ẩu đả, đánh nhau và đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Hành vi của các đối tượng nêu trên gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, đặc biệt những người sinh sống xung quanh khu vực C.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Sùng Minh S và Thào A G khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Vật chứng vụ án:**

- T1 tại hiện trường: 01 dao màu đen (không rõ hiệu, cán và lưỡi dao bằng kim loại, có đầu nhọn, 01 cạnh sắc bén); 01 thìa kim loại màu trắng dài khoảng 18cm; 01 áo khoác dài tay (màu nâu trắng, phía trước áo ở bên trái có chữ “Dererro”); 01 điện thoại di động Marphone vỏ màu xanh có in chữ Realme; 01 đôi dép quai ngang (màu đen hiệu DUWU).

- Thu giữ của Sùng Minh S: 01 áo thun ngắn tay (màu xanh có ghi chữ Fake) và 01 quần tây dài màu đen;

- Thu giữ của ông Mã Văn L – đây là quần áo của bị hại Mã Văn C1 mặc lúc xảy ra sự việc: 01 áo sơ mi dài tay (màu trắng-đen-đỏ), 01 quần tây lưng màu đen, 01 quần lót đen và 01 dây nịt màu vàng;

- Thu giữ của Triệu Kim T sử dụng gọi cho Thào Văn D: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh;

- Thu giữ của Thào Văn D: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu xanh.

*** Về dân sự:** gia đình Sùng Minh S đã bồi thường cho gia đình Mã Văn C1 số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Gia đình C1 yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng và gia đình Triệu Kim T yêu cầu bồi thường 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền thuốc men. Hiện bị cáo Sùng Minh S chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 563/2024/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thào A G phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thào A G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của bị cáo Sùng Minh S, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Thào An G1, người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Thào Đức P và người bào chữa cho bị cáo Luật sư Hoàng Văn Q kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định.

Về nội dung: bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét kháng cáo thấy rằng, trong vụ án bị cáo tham gia cùng với các bị cáo khác, bị cáo chỉ bị truy tố xét xử về tội “*gây rối trật tự công cộng*” nhưng trong vụ án bị cáo S đã có hành vi phạm tội “*giết người*”; xét vụ án xảy ra có tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 6 tháng tù là đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Hoàng Văn Q bào chữa cho bị cáo trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Hiện nay, bị cáo bị tai nạn giao thông không đi lại được, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi phạm tội bị cáo chưa đến tuổi thành niên nên nhận thức còn hạn chế, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động và phụ giúp cho gia đình của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện cũng như người bào chữa cho bị cáo được thực hiện đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thào A G, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Thào Đức P1 và bà Giảng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Thào A G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng vụ án, kết luận giám định cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo cũng không kháng cáo về tội danh nên có cơ sở xác định:

Khi nghe bị hại C1 rủ rê đi đánh nhau, tuy bị cáo G không xác định rõ đối tượng đánh nhau là ai, chỉ biết đi đánh nhau với nhóm thanh niên trong đó có một người dân tộc “Ê Đê” là người Cường ghét thì bị cáo G đã đồng ý đi theo. Trong quá trình điều tra, bị cáo G thừa nhận khi bị cáo và Thào Văn D đi đến Công viên G thì nhìn thấy bị hại C1 và bị hại T đang đánh nhau với bị cáo S nên bị cáo đã cùng với D và Giàng A M chạy đến rượt đuổi để đánh YYu Niê, YToNi Niê và YBút Niê; tuy bị cáo dùng tay đánh và không gây thương tích cho YYu Niê nhưng theo Ủy ban nhân dân phường S, quận T xác định thì việc ẩu đả, đánh nhau làm chết 01 người xảy ra tại Công viên G đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, đặc biệt những người sinh sống xung quanh khu vực.

Với hành vi trên, xét tòa cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Thào A G về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo, xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương và tạo dư luận xấu trong xã hội; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: có nhân thân tốt; chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cấp sơ thẩm áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91, đồng thời áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo thấp hơn so với mức hình phạt áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là không nặng. Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp. Do đó, kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thào A G, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Thào Đức P và người bào chữa cho bị cáo Luật sư Hoàng Văn Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 563/2024/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Thào A G phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017); Xử phạt bị cáo Thào A G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Thào A G phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh

Nguyễn Thị Cúc

Lê Văn An